

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 29 - 08- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Hữu Dực

- Bà Lương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngân Văn Ch - Sinh năm 1977 tại xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Không đi học

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngân Văn T và bà Hà Thị C;

Có vợ là Phạm Thị M và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 08/2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử

phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Tháng 03/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 08/2013, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2013/HSST ngày 28/08/2013. Đến tháng 09/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và quay về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/06/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15 tháng 06 năm 2018, Tổ công tác Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Ban Công an xã Tr làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản T, xã Tr, huyện Q. Phát hiện trong nhà của Ngân Văn Ch (trú tại: bản T, xã Tr, huyện Quan Hóa) có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét, thu giữ, niêm phong các đồ vật sau trên sàn nhà của Ch:

+ 10 (mười) viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp) được bọc trong các mảnh nilon màu xanh. Tất cả được đựng trong 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy, mặt trên nắp có hình con rùa; chiều cao của lọ và nắp là 3,6cm, đường kính 3,4 cm;

+ 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 01 (một) mảnh giấy hình vuông chứa chất bột màu trắng ngà (nghi là heroine)

Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ số tài sản, đồ vật nêu trên và đưa đối tượng Ngân Văn Ch về Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 1200/MT- PC54 ngày 20/06/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà của 01 (một) gói giấy bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,037g (không phẩy không ba bảy gam), là

ma túy, loại ma túy: Heroine

+ 10 (mười) viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,975g (không phải chín bảy năm gam), là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Ngày 20/06/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Ngân Văn Ch về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngân Văn Ch khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/06/2018, bị cáo đi bộ từ nhà (ở bản T, xã Tr) đến khu vực xã M, huyện N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo gặp một người phụ nữ người dân tộc H Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ . Bị cáo liền hỏi mua với người phụ nữ này với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì được người phụ nữ đưa lại cho Ch một lọ nhựa màu trắng bên trong có 10 (mười) “viên hồng” và 01 tép Heroine. Sau khi mua xong, Ch đi bộ về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang ở trong nhà, chuẩn bị lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và niêm phong, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Vật chứng trong vụ án gồm có:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,787g (không phải bảy tám bảy gam) là khối lượng 08 (tám) viên nén màu hồng; 0,025g (không phải không hai lăm gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Viết Tài và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQH- HS ngày 07 tháng 08 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Ngân Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngân Văn Ch phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/06/2018

Bị cáo khai có mua ma túy với một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ tại xã M, huyện N. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang gồm 0,037g (không phải không ba bảy gam) Heroine, và 0,975g (không phải chín bảy năm gam) Methamphetamine. Heroine và Methamphetamine là các chất ma túy cùng được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự; khối lượng chất ma túy thu giữ được tương đương với $0,037 + 0,975 = 1,012\text{g}$ (một phẩy không một hai gam) Heroine; thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS. Vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về tình tiết tái phạm*: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2013/HSST ngày 28/08/2013, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa đã xử phạt bị cáo 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến tháng 09/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64, khoản 1 Điều 49, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999; hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[7] Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015:

“Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

.....

b, 02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm”

So với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 64 BLHS 1999; đây là quy định có lợi cho người phạm tội; nằm trong Danh mục ban hành kèm theo Công văn 276/TANDTC- PC ngày 13/09/2016 của Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; Hội đồng xét xử quyết định xóa án tích cho bị cáo và không áp dụng tình tiết “tái phạm” là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[8] *Về hình phạt* : Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] *Về các tình tiết khác trong vụ án*: Bị cáo khai có mua ma túy với một người phụ nữ người Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực xã M, huyện N. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,787g (không phẩy bảy tám bảy gam) là khối lượng 08 (tám) viên nén màu hồng; 0,025g (không phẩy không hai lăm gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên:

Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Viết Tài và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. **Tuyên:** Bị cáo **Ngân Văn Ch** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;
2. **Xử phạt :** Bị cáo Ngân Văn Ch 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/06/2018
3. **Về xử lý vật chứng:** Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và và 0,787g (không phải bảy tám bảy gam) là khối lượng 08 (tám) viên nén màu hồng; 0,025g (không phải không hai lăm gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định ;
- Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/08/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa
4. **Về án phí:** Bị cáo Ngân Văn Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị Mai